

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

(Về việc: “*Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thoa

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2026/TLST - DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2026/QĐST - DS, ngày 22 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đào Thị P, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Đ, thôn Đ, xã N, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị S, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Xuân L, sinh năm: 1956
- Ông Đào Văn T, sinh năm: 1960
- Ông Đào Văn L1, sinh năm: 1962
- Bà Đào Thị T1, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên.

*** Tại phiên họp:** Có mặt chị P; vắng mặt bà S, ông L, ông T, ông L1, bà T1.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*** Tại đơn yêu cầu và biên bản lấy lời khai, người yêu cầu chị Đào Thị Phương trình B:** Chị là con đẻ bà Đào Thị S. Chị được ông bà ngoại kể cho biết bà S hoàn toàn mạnh khỏe, minh mẫn cho đến khoảng 30 tuổi thì bà S có biểu hiện ít ngủ, nói linh tinh, lảm nhảm một mình, không giao tiếp được với ai, không làm ăn gì. Bà S không kết hôn nhưng sinh được 01 người con đẻ là chị, chị mang họ mẹ và không biết bố chị là ai. Do gia đình không có điều kiện kinh tế nên bà S không được khám chữa bệnh ở đâu, vì vậy mà bệnh tình ngày càng trở nặng. Cho đến năm 2001 bà S được gia đình đưa đến Bệnh viện T2 để điều trị bệnh và được bác sĩ chuẩn đoán bị bệnh

tâm thần phân liệt. Năm 2011 bà S được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước do thuộc đối tượng khuyết tật. Hiện nay, tình trạng bệnh của bà S không thuyên giảm.

Để giải quyết việc gia đình, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tuyên bố mẹ đẻ chị bà Đào Thị S là người mất năng lực hành vi dân sự; Sau khi nhận được kết luận giám định sức khỏe của bà S, chị P thay đổi yêu cầu, chị đề nghị Tòa án tuyên bố bà S có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định chị là người giám hộ theo quy định pháp luật cho bà S.

** Người làm chứng:*

- Ông Đào T, ông Đào Văn L1, bà Đào Thị T1 (em ruột của bà S) và ông Đào Xuân L2 (hàng xóm với bà S) trình bày: Từ khi sinh ra, bà S mạnh khỏe, minh mẫn, đến tuổi trưởng thành bà S không lập gia đình. Khoảng năm 1984 có một người đàn ông (các ông, bà không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ của người này) đến sinh sống cùng bà S được gần 01 năm thì bà S có biểu hiện tâm thần kinh, nói linh tinh, lảm nhảm một mình, không giao tiếp được với ai nên người đàn ông này bỏ đi đến nay không thấy quay lại và cũng không liên lạc gì với gia đình bà S. Khi người đàn ông này bỏ đi thì bà S đang mang thai và sau này sinh được một người con gái đặt tên là Đào Thị P. Ngoài chị P, bà S không còn người con nào khác. Do kinh tế khó khăn nên gia đình không đưa bà S đi khám ở đâu, mãi đến năm 2001 gia đình mới đưa bà đi điều trị ở Bệnh viện T2 và được chẩn đoán Tâm thần phân liệt. Hiện nay tình trạng bệnh của bà S không được thuyên giảm. Bố mẹ đẻ bà S là cụ Đào Văn X (chết năm 2012) và cụ Đỗ Thị N (chết năm 2023). Khi cụ X, cụ N còn sống thì hai cụ là người trực tiếp chăm sóc bà S, sau khi hai cụ mất thì chị P là người trực tiếp chăm sóc bà S cho đến nay.

** Kết quả xác minh tại trưởng thôn L, xã N và Trạm y tế xã N thể hiện:* Bà Đào Thị S, sinh năm 1956 từ khi còn nhỏ cho đến tuổi thành niên đều mạnh khỏe, minh mẫn, đến tuổi trưởng thành không lập gia đình, sống cùng nhà với bố mẹ. Năm 1984 có một người đàn ông đến ở sống cùng bà và hai cụ, được khoảng 01 năm (khi đó bà S khoảng 30 tuổi) thì bà có biểu hiện nói linh tinh, lảm nhảm một mình, không giao tiếp được với ai nên người đàn ông này bỏ đi đến nay không quay lại, khi đó bà S đang mang thai và sau này sinh được 01 người con gái đặt tên là Đào Thị P. Ngoài chị P, bà S không có con người con nào khác, bà S không nhận ai làm con nuôi. Do hoàn cảnh khó khăn nên khi bà S bị bệnh gia đình không đưa bà đi khám chữa bệnh ở đâu, cho đến năm 2001 gia đình mới đưa bà đi điều trị tại Bệnh viện T2 và được chẩn đoán Tâm thần phân liệt. Từ năm 2002 đến nay, bà S được chỉ định điều trị cấp phát thuốc hàng tháng tại Trạm y tế xã, thuộc đối tượng Tâm thần phân liệt. Năm 2011 bà S được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước do thuộc đối tượng khuyết tật.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 95/KLGD ngày 26/5/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: Bà Đào Thị S, sinh năm 1956, trú tại thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5- Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại bà Đào Thị S có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp hôm nay:

Chị P giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Đào Thị S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án chỉ định chị là người giám hộ theo quy định pháp luật cho bà S.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm :**

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và các đương sự: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên họp. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị P, tuyên bố bà Đào Thị S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định chị P là người giám hộ cho bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu về việc “*Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu cư trú thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên nên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

Chị P là con đẻ bà S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự, chị P là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, tất cả người làm chứng đều vắng mặt, tuy nhiên những người này đều đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Về yêu cầu tuyên bố bà Đào Thị S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Quá trình giải quyết việc dân sự, lời khai của người yêu cầu phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Trạm y tế xã; phù hợp với kết luận giám định sức khỏe tâm thần đối với bà S của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc: Bà S bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5- Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi). Như vậy, có căn cứ xác định bà S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên yêu cầu của chị P đề nghị Tòa án tuyên bố bà S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu cử người giám hộ: Mục đích cơ bản của giám hộ là để chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S nên người giám hộ phải có các

điều kiện cần thiết để đáp ứng mục đích của việc giám hộ cũng như thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của việc giám hộ trên thực tế. Bà S chưa kết hôn, bố mẹ đẻ bà S đều đã chết. Bà S chỉ có duy nhất 01 người con là chị Đào Thị P. Xét thấy, chị P là người giám hộ đương nhiên của bà S theo quy định pháp luật. Chị P đang nuôi dưỡng, chăm sóc bà S rất chu đáo. Chị có đầy đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, không phải là người bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Do đó căn cứ các Điều 46, 47, 48, 49 và 54 Bộ luật dân sự sẽ chấp nhận yêu cầu của chị P, chỉ định chị là người giám hộ theo pháp luật cho bà S.

[3] Về lệ phí:

Chị Đào Thị P phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 134, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật dân sự;

- Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị P.

Tuyên bố bà Đào Thị S, sinh năm 1956, hộ khẩu thường trú thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định chị Đào Thị P, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú tại Đ, thôn Đ, xã N, thành phố Hà Nội (con đẻ bà S) là người giám hộ cho bà Đào Thị S. Chị Đào Thị P thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định pháp luật.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đào Thị P phải nộp 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001687 ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thoa